

Số: 08/QĐ-UBND

La Bằng, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã
La Bằng năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số:343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã La Bằng về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã La Bằng năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Triều Văn Đông



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)
A	B	I	2	3=2/I
I	TỔNG SỐ THU	4.709.037	7.465.938	158,54
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	280.000	122.560	43,77
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)			
3	Thu bổ sung	4.241.794	7.035.644	165,86
	- Thu bổ sung cân đối	4.241.794	3.289.679	77,55
	- Thu bổ sung có mục tiêu		3.745.965	
4	Thu chuyển nguồn CCTL	187.243	296.020	
5	Thu kết dư		11.714	
II	TỔNG SỐ CHI	4.709.037	7.025.005	149,18
1	Chi đầu tư phát triển		1.219.979	
2	Chi thường xuyên	4.366.781	5.715.026	130,88
3	Dự phòng	90.000	90000	100,00
4	Cải cách tiền lương	187.243		0,00
5	Tiết kiệm chi	65.013	0	0,00



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Mẫu số 114/CK TC- NSNN

ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
I	TỔNG THU	4.709.037	4.709.037	7.465.938	7.465.938	158,54	158,54
	Các khoản thu 100%	42.000	42.000	38.952	38.952	92,74	92,74
	Phí, lệ phí	30.000	30.000	26.886	26.886	89,62	89,62
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	12.000	12.000	12.066	12.066	100,55	100,55
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	238.000	238.000	83.608	83.608	35,13	35,13
1	Các khoản thu phân chia	45.000	45.000	54.038	54.038	120,08	120,08
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000	12.000	9.500	9.500	79,17	79,17
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	33.000	33.000	44.538	44.538	134,96	134,96
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	193.000	193.000	29.570	29.570	15,32	15,32
	Thuế GTGT	43.000	43.000	29.570	29.570	68,77	68,77
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	129.000	129.000			0,00	0,00
	Thuế TNCN từ SXKD	21.000	21.000			0,00	0,00
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				0		
IV	Thu chuyển nguồn	187.243	187.243	296.020	296.020		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			11.714	11.714		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.241.794	4.241.794	7.035.644	7.035.644	165,86	165,86
	- Thu bổ sung cân đối	4.241.794	4.241.794	3.289.679	3.289.679	77,55	77,55
	- Thu bổ sung có mục tiêu			3.745.965	3.745.965		



Mẫu số 115/CK TC- NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.709.037	-	4.709.037	7.025.005	1.219.979	5.805.026	149,18		123,27
1	Chi giáo dục	-	-	-	-	-	-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-	-	-	-			
3	Chi y tế	48.276		48.276	48.276		48.276	100,00		100,00
4	Chi văn hóa thông tin	35.000		35.000	-		-	0,00		0,00
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-	-		-			
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	-		-	0,00		0,00
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
8	Chi hoạt động kinh tế	35.000		35.000	-		-	0,00		0,00
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.999.492		3.999.492	5.707.380	1.219.979	5.707.380	142,70		142,70
10	Chi cho công tác xã hội	69.000		69.000	49.370		49.370	71,55		71,55
11	Chi khác	342.256		342.256	-		-			
12	Dự phòng ngân sách	90.000		90.000	-		-	0,00		0,00
13	Tiết kiệm chi	65.013		65.013	-		-			



THUYẾT MINH

Thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022
(Kèm theo QĐ số 08 ngày 01 tháng 01 năm 2023)

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã La Bằng báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022 cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách

1.1 Năm 2022 HĐND xã phê chuẩn kế hoạch thu là :

Tổng thu ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng . Trong đó:

+ Thu cân đối : 280.000.000 đồng. NS xã hưởng 130.000.000 đồng

+ Thu trợ cấp: 4.241.794.000 đồng

- Trợ cấp cân đối : 4.241.794.000 đồng

+ Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương : 187.243.000đ

1.2 Thực hiện năm 2022: **7.465.938.579** đồng. Trong đó:

1.2.1 Thu cân đối: 122.559.946 đồng, đạt 43,77% kế hoạch.

Cụ thể một số khoản thu sau:

- Lệ phí chứng thư: 26.886.000 đồng, đạt 89,62% so với dự toán năm

- Lệ phí trước bạ nhà đất : 44.538.475 đồng, đạt 134,96% so với dự toán năm.

1.2.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 7.035.644.200 đồng, đạt 165,86% so với dự toán năm.

2. Về chi ngân sách

2.1 Kế hoạch chi được HĐND phê duyệt:

Tổng chi ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng

Trong đó : Chi thường xuyên : 4.366.781.000 đồng

Dự phòng: 90.000.000 đồng

Cải cách tiền lương: 187.243.000 đồng

Tiết kiệm chi: 65.013.000 đồng

2.2 Kết quả thực hiện chi NS năm 2022 : **7.025.005.601** đồng

2.2.1 Chi thường xuyên : 5.805.026.401 đồng, 123,27 % so với dự toán năm.

- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 5.707.380.401 đồng, đạt 142,7% so với dự toán năm.

- Chi cho công tác xã hội (Trợ cấp hưu xã, chi công tác xã hội khác): 49.370.000 đ đạt 71,55% so với dự toán năm.

2.2.2 Chi đầu tư XD CB: 1.219.979.200đ

3. Đánh giá chung:

Nhìn chung thu ngân sách xã năm 2022 chưa đạt kế hoạch giao. Lệ phí chứng thư (89,62%), thuế giá trị gia tăng (68,7%), lệ phí trước bạ (134,96%), lệ phí môn bài : 79,01 %.

Về chi ngân sách năm 2022 đã thực hiện chi theo dự toán đã được HĐND phê duyệt đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của địa phương phục vụ cho việc phát triển KT - XH, hàng tháng ưu tiên chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ kịp thời. Các khoản chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua Kho Bạc.